

Số: 84 /TB-UBND

Tu Mơ Rông, ngày 23 tháng 9 năm 2019

THÔNG BÁO
Tuyển dụng công chức cấp xã huyện Tu Mơ Rông năm 2019

Căn cứ Công văn số 1771/UBND-KTTH, ngày 16/07/2019 của UBND tỉnh Kon Tum về việc tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 57/KH-UBND, ngày 30/05/2017 của UBND huyện về tuyển dụng công chức cấp xã năm 2017;

Căn cứ Công văn số 1131_a/UBND, ngày 02/10/2018 của UBND huyện về việc điều chỉnh, bổ sung nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã;

Căn cứ Công văn số 1083/UBND, ngày 13/8/2019 của UBND huyện về việc điều chỉnh, bổ sung nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã;

Căn cứ Thông báo số 81_a/TB-UBND, ngày 04/9/2019 của UBND huyện về việc điều chỉnh một số nội dung tại Kế hoạch số 57/KH-UBND, ngày 30/5/2017 của UBND huyện về tuyển dụng công chức cấp xã,

Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông thông báo về việc tuyển dụng công chức cấp xã năm 2019, cụ thể như sau:

I. Chỉ tiêu, vị trí cần tuyển.

1. Số lượng cần tuyển.

Nhu cầu tuyển dụng năm 2019 là: 24 chỉ tiêu, trong đó:

- a. Vị trí Tài chính – Kế toán: 05 chỉ tiêu.
- b. Vị trí Văn hóa – Xã hội: 03 chỉ tiêu.
- c. Vị trí Tư pháp – Hộ tịch: 05 chỉ tiêu.
- d. Vị trí Địa chính – Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường: 06 chỉ tiêu.
- e. Vị trí Văn phòng – Thống kê: 02 chỉ tiêu.
- f. Vị trí Chỉ huy trưởng Quân sự xã: 03 chỉ tiêu.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

II. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển.

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- b) Đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- d) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;

- e) Tốt nghiệp Trung học phổ thông;
- f) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- g) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ;
- h) Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- a) Không cư trú tại Việt Nam;
- b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

3. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể đối với các vị trí tuyển dụng.

3.1. Văn phòng - Thống kê:

- Tiêu chuẩn chung về trình độ, đào tạo, bồi dưỡng:
 - + Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên theo các nhóm ngành: Luật, kinh tế, hành chính – văn phòng, văn thư – lưu trữ, ngữ văn, lịch sử, báo chí.
 - + Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông (Tương đương với chứng chỉ tin học ứng dụng A) trở lên.

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Theo quy định tại Chương I, Thông tư 06/2012/TT-BNV, ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn.

3.2. Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường:

- Tiêu chuẩn chung về trình độ, đào tạo, bồi dưỡng:
 - + Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên theo các nhóm ngành: Quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, xây dựng, kiến trúc, thiết kế, nông – lâm nghiệp – thủy lợi – chăn nuôi.
 - + Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông (Tương đương với chứng chỉ tin học ứng dụng A) trở lên.

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Theo quy định tại Chương I, Thông tư 06/2012/TT-BNV, ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn.

3.3. Tư pháp – Hộ tịch:

- Tiêu chuẩn chung về trình độ, đào tạo, bồi dưỡng:

+ Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên theo các nhóm ngành: Luật, pháp lý, hành chính, kiểm sát.

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông (Tương đương với chứng chỉ tin học ứng dụng A) trở lên.

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Theo quy định tại Chương I, Thông tư 06/2012/TT-BNV, ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn.

3.4. Tài chính – Kế toán:

- Tiêu chuẩn chung về trình độ, đào tạo, bồi dưỡng:

+ Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên theo các nhóm ngành: Tài chính, Kế toán, kinh tế, quản trị kinh doanh, kiểm toán.

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông (Tương đương với chứng chỉ tin học ứng dụng A) trở lên.

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Theo quy định tại Chương I, Thông tư 06/2012/TT-BNV, ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn.

3.5. Văn hóa – Xã hội:

- Tiêu chuẩn chung về trình độ, đào tạo, bồi dưỡng:

+ Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên theo các nhóm ngành: Văn hóa, xã hội, thể dục thể thao, du lịch, lao động, báo chí – tuyên truyền.

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông (Tương đương với chứng chỉ tin học ứng dụng A) trở lên.

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Theo quy định tại Chương I, Thông tư 06/2012/TT-BNV, ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn.

3.6. Chỉ huy trưởng Quân sự xã:

- Tiêu chuẩn chung về trình độ, đào tạo, bồi dưỡng:

+ Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên do ngành Quân sự đào tạo

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông (Tương đương với chứng chỉ tin học ứng dụng A) trở lên.

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Theo quy định tại Chương I, Thông tư 06/2012/TT-BNV, ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn.

- Ngoài các điều kiện đăng ký dự tuyển quy định trên, chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự xã phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn tuyển chọn theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP, ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn.

**Tiếng dân tộc thiểu số: Ở địa bàn công tác phải sử dụng tiếng dân tộc thiểu số trong hoạt động công vụ thì phải biết thành thạo tiếng dân tộc thiểu số phù hợp với địa bàn, nếu khi tuyển dụng mà chưa biết tiếng dân tộc thiểu số thì sau khi tuyển dụng phải hoàn thành lớp học tiếng dân tộc thiểu số.*

III. Thời gian, địa điểm nộp đăng ký dự tuyển.

1. Hồ sơ dự tuyển gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu quy định tại Nghị định 161/2018/NĐ-CP, ngày 29/11/2018);

- 02 bì thư có dán tem và ghi rõ địa chỉ người nhận;

- 02 ảnh thẻ (4 x 6).

*** Thí sinh có thể tải Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định tại Nghị định 161/2018/NĐ-CP, ngày 29/11/2018 và Phiếu đăng ký được gửi kèm theo Thông báo này hoặc nhận Phiếu tại Phòng Nội vụ huyện Tu Mơ Rông.**

2. Thời gian nhận phiếu dự tuyển.

- Thời gian thông báo từ ngày **23/09/2019**, tại phòng Nội vụ huyện Tu Mơ Rông.

- Thời gian thu phiếu đăng ký dự tuyển: Bắt đầu từ ngày 23/09/2019 đến hết ngày 22/10/2019 tại phòng Nội vụ huyện Tu Mơ Rông (trừ ngày nghỉ Thứ 7, chủ nhật).

3. Địa điểm nộp phiếu đăng ký dự tuyển:

Tại Phòng Nội vụ, Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông, Kon Tum.

IV. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển công chức cấp xã:

a) Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

2. Trường hợp người dự xét tuyển công chức cấp xã thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

V. Hình thức, nội dung tuyển dụng

1. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển.

2. Nội dung xét tuyển.

- **Vòng 1:** Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm đã đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển. Nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- **Vòng 2:** Phỏng vấn kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn của người dự tuyển.

VI. Thời gian, địa điểm, lệ phí xét tuyển

1. Thời gian xét tuyển:

- Vòng 1: Dự kiến ngày 05-06/11/2019

- Vòng 2: Dự kiến ngày 15/11/2019

(Có thông báo riêng).

2. **Địa điểm xét tuyển:** Trung tâm GDNN-GDTX huyện.

3. **Lệ phí tuyển dụng:** 500.000đ/01 thí sinh/01 lần.

Thông tin chi tiết về tuyển dụng công chức cấp xã năm 2019 đăng tải trên trang thông tin điện tử huyện Tư Mờ Rông <http://huyentumorong.kontum.gov.vn/> và niêm yết tại trụ sở làm việc của UBND huyện Tư Mờ Rông và UBND các xã. Được phát trên công thông tin của Trung tâm VH – TT – DL&TT huyện. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có vướng mắc liên hệ theo số điện thoại 02603.934.036 để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT Huyện ủy;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Trung tâm VH-TT-DL&TT;
- Phòng Nội vụ huyện;
- UBND các xã;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



A HƠN

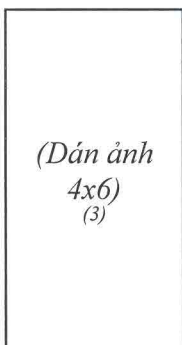


BẢNG NHU CẦU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2019
(Kèm theo Thông báo số 84 /TB-UBND, ngày 23/ 9 2019 của UBND huyện Tu Mơ Rông)

| STT | Chức danh, vị trí tuyển dụng công chức | UBND Xã | Chỉ tiêu tuyển dụng | Ghi chú |
|-------------|--|------------|------------------------|---------|
| 1 | Tài Chính – Kế toán (05 chỉ tiêu) | Đắk Sao | 1 | |
| | | Đắk Hà | 2 | |
| | | Tê Xăng | 1 | |
| | | Văn Xuôi | 1 | |
| 2 | Văn hóa – Xã hội (03 chỉ tiêu) | Đắk Sao | 1 | |
| | | Tê Xăng | 1 | |
| | | Măng Ri | 1 | |
| 3 | Tur Pháp – Hộ tịch (05 chỉ tiêu) | Đắk Na | 1 | |
| | | Đắk Sao | 1 | |
| | | Đắk Hà | 1 | |
| | | Măng Ri | 1 | |
| | | Ngọc Lây | 1 | |
| 4 | Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng – Môi trường (06 chỉ tiêu) | Đắk Sao | 1 | |
| | | Đắk Rơ Ông | 1 | |
| | | Đắk Tờ Kan | 1 | |
| | | Đắk Hà | 1 | |
| | | Tê Xăng | 1 | |
| | | Ngọc Lây | 1 | |
| 5 | Văn phòng – Thống kê (02 chỉ tiêu) | Đắk Na | 1 | |
| | | Ngọc Yêu | 1 | |
| 6 | Chỉ huy trưởng Quân sự xã (03 chỉ tiêu) | Đắk Sao | 1 | |
| | | Đắk Rơ Ông | 1 | |
| | | Măng Ri | 1 | |
| Tổng | | | 24 | |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm



PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Vị trí dự tuyển⁽¹⁾:

.....

Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:

.....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

| | | | |
|---|--|------------------------------|-----------------------------|
| Họ và tên:..... Ngày, tháng, năm sinh:..... | | Nam <input type="checkbox"/> | Nữ <input type="checkbox"/> |
| Dân tộc:..... Tôn giáo:..... | | | |
| Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân:..... | | Ngày cấp: | Nơi cấp:..... |
| Số điện thoại di động để báo tin:..... | | | |
| Email:..... | | | |
| Quê quán:..... | | | |
| Hộ khẩu thường trú:..... | | | |
| Chỗ ở hiện nay (để báo tin):..... | | | |
| Tình trạng sức khỏe:....., Chiều cao:....., Cân nặng:..... kg | | | |
| Thành phần bản thân hiện nay:..... | | | |
| Trình độ văn hóa:..... | | | |
| Trình độ chuyên môn:Loại hình đào | | | |

tạo:.....

II. THÔNG TIN ĐÀO TẠO

| Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ | Tên trường, cơ sở đào tạo cấp | Trình độ văn bằng, chứng chỉ | Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ | Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm) | Ngành đào tạo | Hình thức đào tạo | Xếp loại bằng, chứng chỉ |
|--|-------------------------------|------------------------------|---------------------------------|---|---------------|-------------------|--------------------------|
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |

III. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:

Miễn thi tin học do:

IV. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ:

V. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....
.....
.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- (2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
- (3) Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.